

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST  
Ngày 16-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phú Tâm;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Thôn B Th, xã Ngh B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Đường số T, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn A (đã chết) và bà Đinh Thị Ng (đã chết); bị cáo có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất sinh năm 1991; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị H, sinh năm 1985, có 01 con ruột, sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 05/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2015, đóng án phí ngày 04/9/2010;

- Ngày 30/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2016, đóng án phí ngày 21/12/2015.

- Ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2020, đóng án phí ngày 16/11/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2020 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan Bá M, sinh năm 1990; thường trú: Xóm Th Nh, xã Í H, huyện L H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 7/16A khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phan Thị T, sinh năm 1992; thường trú: Xóm Th Nh, xã Í H, huyện L H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số Số 241/8B khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Đặng Quang Ph; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 29/11/2020, sau khi tan ca trực bảo vệ tại quán ăn C B thì Phạm Văn H đi ngang qua dãy trọ số B đường số H, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để về phòng trọ của mình. Khi đi ngang qua dãy trọ thì H nhìn thấy có 01 xe mô tô, biển số 38P1-246.10 (không khóa cổ xe) của ông Phan Bá M đang dựng phía trước không người trông coi. Lúc này, H tiến lại vị trí chiếc xe đẩy chiếc xe về phòng trọ của mình tại đường số T, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đẩy chiếc xe đến tiệm sửa xe Đ T để nổ máy. Sau đó, H điều khiển xe biển số 38P1-246.10 trên đường số MC, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương bị ông M phát hiện, bắt giữ H giao cho Công an phường D A.

\* *Vật chứng vụ án:* 01 (một) xe mô tô, biển số 38P1-246.10.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 216/KLĐG-HĐĐGTS ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 38P1-246.10, số khung FC40EY011625, số máy 1FC4011646 có trị giá 8.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá số: 216/KLĐG-HĐĐGTS của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số: 60/CT – VKS-DA ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

\* *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 38P1-246.10, số khung FC40EY011625, số máy 1FC4011646, qua điều tra xác định bà Phan

Thị Tĩnh là chủ sở hữu, năm 2016 bà Tĩnh bán lại cho anh Phan Bá M nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho Phan Bá M.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Bá M, bị hại M không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 02 giờ ngày 29/11/2020, tại dãy trọ số BL đường số H, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Phạm Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 38P1-246.10 của anh Phan Bá M có trị giá 8.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo cùng đồng phạm đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 8.500.000 đồng, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Bá M, bị hại M không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2020.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**